

Số: 02/BC-CSDN

Đồng Nai, ngày 04 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
& phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2020, Tổng Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thuận lợi, khó khăn:

- Tình hình kinh tế, xã hội thế giới và trong nước mặc dù bị ảnh hưởng lớn do dịch bệnh Covid-19 nhưng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn ổn định trước tình hình dịch bệnh Covid -19 đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty vẫn duy trì tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên giá tiêu thụ sản phẩm trên thị trường vẫn ở mức thấp; giá các loại vật tư phục vụ cho sản xuất tăng... tác động rất lớn đến công tác điều hành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm qua.

- Thời tiết diễn biến thất thường nắng nóng vào những tháng đầu năm, vào mùa mưa thì mưa thường ngắt quãng đã ảnh hưởng đến tiến độ tái canh trồng mới và vườn cây phát sinh nhiều bệnh ảnh hưởng đến năng lực vườn cây, tăng các chi phí phòng trị bệnh. Tình hình lao động thiếu cục bộ ở một số Nông trường đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tổng Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát của tỉnh Đồng Nai, của Tập đoàn CNCSVN và sự hỗ trợ của các Sở, ban ngành, các cấp chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên, Tổng Công ty đã kịp thời đề ra các giải pháp tập trung trong công tác sản xuất kinh doanh, ổn định công ăn việc làm và đời sống người lao động, đảm bảo tình hình trật tự an ninh xã hội; lãnh đạo cán bộ, công nhân lao động đoàn kết vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Chỉ tiêu về khối lượng:

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Sản lượng khai thác: | 27.294 tấn, đạt 100,3% so KH. |
| - Năng suất vườn cây: | 1,66 tấn/ha, đạt 106% so KH. |
| - Sản lượng thu mua: | 6.886 tấn, đạt 197% so KH. |
| - Sản lượng chế biến: | 36.510 tấn, đạt 115% so KH. |

Trong đó: gia công 3.010 tấn

- Sản lượng tiêu thụ: 36.400 tấn, đạt 114% so KH.
Trong đó: XKTT chiếm tỉ lệ 51%/ tổng tiêu thụ (tăng 11% so với năm 2019)

2. Chỉ tiêu về tài chính:

- Giá bán bình quân 32,3 triệu đồng/tấn = 103 % KH
- Tổng doanh thu và thu nhập khác: 2.854 tỷ đồng, đạt 107,5% KH.

Trong đó: SXKD cao su 1.171 tỷ đồng, đạt 116% KH.

- Lợi nhuận trước thuế: 1.400 tỷ đồng, đạt 93,3% KH (chưa loại trừ yếu tố khách quan gồm doanh thu thanh lý cao su diện tích Cảng HKQT Long Thành chưa đủ điều kiện ghi nhận; doanh thu thoái vốn các Công ty ngoài ngành chính chưa đủ thủ tục để thực hiện)

- Nộp ngân sách: 440,2 tỷ đồng, đạt 88,5% KH.
- Nộp Tập đoàn 994 tỷ đồng, đạt 88,7% KH

* *Đánh giá hiệu quả Doanh nghiệp:*

- Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu: 45%
- Hệ số bảo toàn vốn: 1,016 lần.
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,013.
- Xếp loại doanh nghiệp: đạt loại A.

3. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài:

Tính đến 31/12/2020, Tổng Công ty tham gia đầu tư góp vốn 19 dự án (07 Công ty con, 12 Công ty liên kết); vốn cam kết góp là 2.016 tỷ đồng; lũy kế góp và ứng vốn đến 31/12/2020 là 1.866 tỷ đồng. Trong những năm tiếp theo còn phải góp là 150 tỷ đồng, tập trung cho các Công ty trong ngành trồng cao su như Đồng Nai - Kratie, Oudumxay, Bảo Lâm, Điện Biên và Sơn La.

3.1 Đầu tư trong nước:

- *Công ty Cổ phần cao su Bảo Lâm tại tỉnh Lâm Đồng:* Vốn điều lệ 180 tỷ đồng; TCty góp 94,38% vốn điều lệ tương ứng 170 tỷ đồng. Đến 31/12/2020, TCty góp vốn là 153 tỷ đồng. Tổng diện tích cao su 1.510,4 ha, trong đó bắt đầu khai thác từ 2017 đến nay diện tích khai thác 1.046 ha, sản lượng khai thác ước thực hiện năm 2020 là 1.815 tấn, đạt 100,8% kế hoạch. Tiêu thụ 1.740 tấn đạt 99,4% kế hoạch, doanh thu 54 tỷ đồng, đạt 101%KH; do mới đi vào khai thác, năng suất vườn cây các năm đầu mở cạo thấp nên lợi nhuận thấp.

- *Công ty Cổ phần KCN Long Khánh:* Đến 31/12/2020, TCty góp vốn 58,33% vốn điều lệ tương ứng là 70 tỷ đồng. Năm 2020, Tổng doanh thu 144,6 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 74 tỷ đồng, tổng giá trị cổ tức chia cổ đông 50,4 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia 28 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức 45%.

- **Công ty Cổ phần KCN Dầu Giây:** Đến 31/12/2020, TCty góp vốn 61,67% vốn điều lệ tương ứng là 74 tỷ đồng. Năm 2020, Tổng doanh thu 134,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 98,8 tỷ đồng, tổng giá trị cổ tức chia cổ đông 54 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia 29,5 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức 40%.

- **Công ty Cổ phần Cao su Hàng Gòn:** Đến 31/12/2020, TCty góp vốn 50% vốn điều lệ tương ứng là 04 tỷ đồng. Năm 2020, Công ty sản xuất được 2.715 tấn mù cao su (trong đó gia công cho Tổng Công ty 1.245 tấn), tiêu thụ 1.973 tấn. Tổng doanh thu thực hiện 79,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5,9 tỷ đồng, tổng giá trị cổ tức chia cổ đông 2,4 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty được chia 1,2 tỷ đồng, tỷ lệ chia cổ tức 30%.

- **Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Cao su Đồng Nai:** Đến 31/12/2020, TCty góp vốn 51% vốn điều lệ tương ứng là 15,3 tỷ đồng. Năm 2020, Công ty sản xuất được 11.039 m³ gỗ các loại, tiêu thụ được 10.152 m³ gỗ, trong đó: gỗ phôi 8.883 m³, gỗ ghép tấm 1.165 m³, gỗ tinh chế 104 m³ và một số loại khác. Tổng doanh thu thực hiện 94,7 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 597 triệu đồng, tổng giá trị cổ tức chia cổ đông 1,5 tỷ đồng, trong đó, Tổng Công ty được chia 765 triệu đồng, tỷ lệ chia cổ tức 5%.

- **Các Công ty Liên kết:** Có 06 Công ty đã hoàn thành công tác đầu tư và kinh doanh có lãi, Tổng Công ty đã nhận cổ tức năm 2020 với tỷ lệ: Công ty Cổ phần Xây dựng Cao su Đồng Nai 5%, Công ty CP Đầu tư & Phát triển KCN VGR-Long Thành 25%, Công ty Cổ phần Thống Nhất 50%, Công ty Đầu tư và Phát triển KCN Cao su VN 8%. Một số Công ty chủ yếu đang trong giai đoạn đầu tư XD CB, một ít diện tích mới đưa vào khai thác nhưng năng suất thấp nên chưa có lãi hoặc lợi nhuận thấp nên chưa phân phối.

3.2 Đầu tư nước ngoài:

- **Công ty TNHH MTV VRG – Oudomxay tại Lào:** Đến 31/12/2020, TCty góp vốn và ứng vốn là 234,12 tỷ đồng (trong đó góp 1,21 tỷ đồng, ứng 232,91 tỷ đồng).

+ Diện tích đã trồng cao su 1.380,60 ha: Đất Liên kết là 665,40 ha, đất Tô nhượng là 715,20 ha. trồng từ 2012 đến nay chưa đi vào khai thác. Lũy kế đầu tư đến 31/12/2020 là 222,39 tỷ đồng. Quy mô diện tích nhỏ nên chi phí chung suất đầu tư không đủ sử dụng cho bộ máy quản lý của Công ty. Chi phí quản lý Công ty chuyển lỗ lũy kế đến 31/12/2020 là 30,71 tỷ đồng.

+ Hiện nay Công ty đang thực hiện hồ sơ sáp nhập vào Công ty Cổ phần Quasa Geruco theo chủ trương của Tập đoàn.

- **Công ty Cổ phần Cao su Đồng Nai – Kratie tại Campuchia:** Đến 31/12/2020, TCty góp vốn 67,96% vốn điều lệ tương ứng là 579 tỷ đồng.

+ Diện tích cao su 4.944,3 ha, trong đó bắt đầu khai thác từ 2017 đến nay diện tích khai thác 4.430 ha, sản lượng khai thác ước thực hiện năm 2020 là 5.550 tấn, đạt 105% kế hoạch. Tiêu thụ 6.639 tấn đạt 133% kế hoạch, doanh thu 182,7 tỷ đồng; do mới đi vào khai thác, năng suất vườn cây các năm đầu mở cạo thấp nên chưa có lợi nhuận.

4. Công tác xây dựng cơ bản:

Tổng mức đầu tư năm 2020 được phê duyệt là 381,5 tỷ đồng, thực hiện 359,1 tỷ đồng đạt 94,13% kế hoạch, bao gồm đầu tư các hạng mục xây dựng cơ bản và các dự án. Đối với đầu tư XDCB, trong năm Tổng Công ty đã linh động rà soát các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ tập trung đầu tư phục vụ cho sản xuất và các công trình thiết yếu như: nâng cấp dây chuyền chế biến mủ, sửa chữa đường xá, cầu cống và xây dựng các khu nhà tiền chế cho người lao động địa phương xa đến làm việc... Tổng nhu cầu đầu tư XDCB trong năm thực hiện 200,1 tỷ đồng đạt 90,7% kế hoạch.

5. Công tác nông nghiệp:

5.1 Vườn cây SXKD: diện tích 18.859,9 ha, Tổng Công ty đã chủ động xây dựng phương án sản xuất phù hợp với cơ cấu, xen kẽ D3 và D4 trong khai thác, chuyển đổi 100% diện tích khai thác tại 02 trong 10 nông trường sang thu mủ đông tại lô và đẩy mạnh thực hiện cơ giới hóa trong khâu chăm sóc nên vườn cây được chăm sóc tốt, kiểm tra quy trình kỹ thuật được thực hiện thường xuyên, bôi dầu kích thích có kiểm soát, bón phân đúng quy định và trang bị vật tư kịp thời.

5.2 Vườn cây KTCB: Tổng diện tích 12.567,7 ha, trong đó tái canh trồng mới đã thực hiện 1.234,33 ha, đạt 101% so kế hoạch Tập đoàn giao, đảm bảo cơ cấu giống trồng theo quy định Tập đoàn, với chất lượng vườn cây theo đánh giá cuối năm trên 90,8% đạt loại A. Công tác chăm sóc vườn cây đúng qui trình, thực hiện tốt công tác bảo vệ thực vật, vườn cây sinh trưởng đạt yêu cầu.

5.4 Công tác bảo vệ thực vật: thời tiết bất thường làm cho vườn cây phát sinh một số bệnh: bệnh Phấn trắng 6.851 ha, bệnh Corynespora 2.832 ha, bệnh Botrydiplodia 102 ha, bệnh nấm hồng 14.364 ha. Tổng Công ty đã thường xuyên kiểm tra và đánh giá tình hình bệnh trên vườn cây, do đó đã phát hiện sớm và phun trị kịp thời.

5.5 Công tác trồng xen: Tổng Công ty tiếp tục duy trì công tác trồng xen nhằm giảm chi phí suất đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng đất với diện tích 579,94 ha (trong đó: cây dài ngày 572,94 ha, cây ngắn ngày 7,00 ha). Tổng giá trị thu từ xen canh gần 0,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đối với những diện tích có mật độ cây khai thác thấp dưới 350 cây/ha, có năng suất thấp, không hiệu quả, Tổng Công ty đang triển khai thực hiện luân canh với diện tích 1.314,00 ha để bảo đảm thu hồi vốn đầu tư trong chu kỳ ngắn, kết hợp cải tạo đất để sẵn sàng chuyển sang chu kỳ trồng cao su mới.

5.6 Công tác quản lý đất đai: căn cứ phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai về phương án sử dụng đất đối với 13 nông trường trực thuộc Tổng Công ty, qua phối hợp cùng trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở TNMT rà soát lại diện tích đã cắm mốc để thực hiện cấp đổi sổ mới theo hồ sơ địa chính mới cập nhật. Đến nay có 12 NT đã được quyết định điều chỉnh công nhận kết quả rà soát hiện trạng, còn 01 NT Long Thành đang thực hiện. Dự kiến trong quý I/2021 được cấp giấy CN QSDĐ các đơn vị.

Ngoài ra, Tổng Công ty đã bàn giao diện tích đất hơn 1.700 ha cho tỉnh Đồng Nai để thực hiện dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành theo đúng tiến độ Chính phủ yêu cầu. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã làm việc với Lãnh đạo địa phương các địa phương để thống nhất một số diện tích đất trên địa bàn mà Tổng Công ty sẽ chuyển sang nông nghiệp công nghệ cao; khu đô thị, thương mại, dịch vụ phù hợp định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai và chủ trương của Tập đoàn với hơn 6.000 ha trong giai đoạn 2020-2025.

6. Công tác chế biến – Quản lý chất lượng – Môi trường:

Năm 2020 tiếp tục giữ vững việc quản lý nguyên liệu đầu vào nhằm đảm bảo đồng nhất về chất lượng trên cùng một sản phẩm giữa các nhà máy; Cải tạo, nâng công suất dây chuyền chế biến mũ SVR 10 nhà máy Xuân Lập từ 12.000 tấn/năm lên 30.000 tấn /năm nhằm đáp ứng đủ nguồn cung ứng khách hàng; linh hoạt trong chủng loại sản phẩm để phù hợp thị trường, giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm cao su trên thị trường trong nước và quốc tế.

Hệ thống Quản lý tích hợp (QEHS) tiếp tục duy trì sự phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001, 14001 và ISO 45001 tại các nhà máy, phòng ban và Bộ phận thí nghiệm - Phòng Quản lý Chất lượng tiếp tục duy trì hoạt động phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025. Được Tổ chức chứng nhận QMS Việt Nam đánh giá rất cao trong việc áp dụng Hệ thống Quản lý tích hợp (QEHS). Năm 2020, chất lượng sản phẩm tiếp tục giữ vững tiêu chuẩn, góp phần tăng cường uy tín thương hiệu trên thị trường; các sản phẩm: SVR 3L, SVR CV50, SVR CV60, SVR 10, Latex HA, đã được Hiệp Hội Cao su Việt Nam tái cấp chứng nhận nhãn hiệu “Cao su Việt Nam”.

Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được củng cố để tiến đến đạt mục tiêu sản xuất bền vững, thân thiện với môi trường: triển khai thực hiện các thủ tục cho chương trình đánh giá chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm CoC của Tổ chức chứng nhận SGS tại các nhà máy và quản lý rừng bền vững tại các Nông trường theo tiêu chí cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm mũ cao su của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS). Hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy chế biến cao

su đều đạt quy chuẩn xả thải và được kiểm tra trước khi xả thải bằng Hệ thống quan trắc tự động và truyền dữ liệu về sở TN&MT tỉnh Đồng Nai theo qui định.

7. Công tác lao động - tiền lương và giải quyết các chế độ chính sách – chăm lo đời sống cho người lao động:

- Lao động có mặt đến 31/12/2020 là 4.339 người, đạt 88,7%KH (giảm 185 người so với năm 2019)

- Tổng quỹ lương thực hiện: 446 tỷ đồng. Tiền lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 107%KH, tăng 12% so với năm 2019; thu nhập bình quân: 10,2 triệu đồng/người/tháng, đạt 118% KH, tăng 12% so với năm 2019.

- Chế độ chính sách người lao động được quan tâm giải quyết kịp thời như: đã nộp BHXH, BHYT, BHTN 89 tỷ đồng; giải quyết 16,3 tỷ đồng tiền ăn giữa ca; thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ 1,2 tỷ đồng; giải quyết trợ cấp thôi việc cho 442 người với tổng số tiền 17,6 tỷ đồng. Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn lao động ngoài việc tổ chức tập huấn ATVSLĐ, Tổng Công ty đã thực hiện 16,4 tỷ đồng bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và trang cấp hàng phòng hộ lao động cho công nhân với kinh phí 5,4 tỷ đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với 4.203 lượt người, tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng. Hàng năm, Tổng Công ty thường tổ chức cho CB.CNV lao động tham quan du lịch trong và ngoài nước vào mùa nghỉ cạo, tuy nhiên trong năm 2020 do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp nên không thể tổ chức tham quan, nghỉ mát do đó Tổng Công ty hỗ trợ 500.000 đồng/người, với tổng số tiền hơn 2,7 tỷ đồng.

- Ngoài các chế độ theo quy định, để đảm bảo đời sống của người lao động khỏi khai thác, phụ trợ ở mức tối thiểu, Tổng Công ty đã chi trả lương cho khối này trong thời gian nghỉ cạo mùa lá rụng (tháng 3,4/2020) với mức 06 triệu đồng/người/tháng (tăng 100% so với năm 2019); chi cho CB.CNV lao động Tổng Công ty 1.000.000 đồng/người nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Tổng Công ty (02/6/1975 - 02/6/2020); chi lễ 30/4, 01/5 và Quốc Khánh 2/9: 500.000đ/người, với tổng số tiền gần 11 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty hỗ trợ cho CB.CNV lao động Tổng Công ty tạm ứng để lo cho con em nhập học với mức từ 1.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/CB.NV lao động.

- Các đơn vị cơ sở trong Tổng Công ty đã tổ chức thăm hỏi 932 lượt người có hoàn cảnh khó khăn, bệnh nan y, hiếm nghèo... với số tiền hơn 386 triệu đồng; vận động quỹ mái ấm công đoàn và xây dựng nhà ở “Mái ấm công đoàn” cho 7 hộ gia đình với tổng số tiền gần 500 triệu đồng.

8. Công tác tổ chức cán bộ, đào tạo:

- Tổng Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, định biên khối quản lý phục vụ tại các nông trường, phòng ban. Kết quả, trong năm 2020 hợp nhất Ban Tuyên Giáo Đảng ủy vào bộ phận thi đua -PTCCB thành lập phòng Tuyên Giáo thi đua, sáp nhập phòng Công nghiệp vào phòng KHĐT Tổng Công ty, sáp nhập nông trường Dầu Giây vào nông trường An Lộc. Từ đầu năm 2020, Tổng Công ty bắt đầu thực hiện đề án tinh giảm lực lượng lao động gián tiếp tại các đơn vị với mục tiêu giảm tỉ lệ lao động gián tiếp từ 14,5% xuống còn 9% trên tổng lao động vào năm 2021, đến 31/12/2020 đã giảm còn 10,8%.

- Rà soát và bổ sung thực hiện quy trình bổ nhiệm 24 cán bộ với các chức danh chủ chốt của Tổng Công ty; điều động 19 trường hợp và bổ nhiệm lại 5 trường hợp. Bổ trí, thay đổi nhân sự đại diện phân vốn, tham gia Ban kiểm soát tại Công ty con, Công ty Cổ phần do Tổng Công ty nắm cổ phần chi phối.

- Về đào tạo: trong năm 2020, Tổng Công ty đã tổ chức, cử 369 lượt CB.CNV tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho CB.CNV lao động toàn Tổng Công ty. Ngoài ra, Tổng Công ty đã phối hợp trường ĐH Nông Lâm TP.HCM mở lớp đào tạo Đại học chuyên ngành nông nghiệp cho 67 học viên là cán bộ, chuyên viên Tổng Công ty nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty trong thời gian tới.

9. Công tác thi đua – khen thưởng:

Tổng Công ty đã phát động các phong trào thi đua trong từng lĩnh vực có khen thưởng kịp thời tạo đòn bẩy, kích thích người lao động phấn khởi trong lao động sản xuất. Kết quả, trong năm có 349 tập thể và 862 cá nhân được Tổng Công ty tặng giấy khen, 465 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua, 2.859 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, với tổng kinh phí khen thưởng là 8,5 tỷ đồng.

Thông qua các phong trào thi đua: Tổng Công ty được cờ thi đua Chính phủ, cờ thi đua Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước và cờ thi đua của Tập đoàn. Có 07 tập thể và 05 cá nhân được bằng khen UBQL vốn Nhà nước; 45 tập thể và 50 cá nhân được bằng khen UBND tỉnh Đồng Nai; 60 tập thể, 233 cá nhân được bằng khen và 21 tập thể Lao động xuất sắc cấp Tập đoàn.

Ngoài các danh hiệu, giải thưởng được các cấp quản lý khen tặng, Tổng Công ty được Bộ Công thương trao giải thưởng Top 100 Thương hiệu Quốc gia năm 2020, được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá đạt Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam năm 2020 và được Bộ Khoa học và Công nghệ trao giải Bạc Chất lượng Quốc gia năm 2020.

10. Công tác thanh tra - bảo vệ - Quân sự và PCCN:

- Công tác Thanh tra, kiểm tra: đã tổ chức 21 cuộc kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp giải quyết, chấn chỉnh kịp thời góp phần không để phát sinh tiêu cực nội bộ.

- Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: công tác tiếp dân được duy trì, tổ chức thực hiện đúng quy định, phân công cán bộ tiếp dân và giải thích kịp thời cho người lao động hiểu rõ các nội quy, quy chế của Tổng Công ty đúng quy định. Trong năm, Tổng Công ty nhận được 04 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết (03 đơn khiếu nại và 01 đơn tố cáo), đến nay đã giải quyết 03 đơn và 01 đơn đang thực hiện.

- Công tác bảo vệ: Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ trên lĩnh vực phòng chống tiêu cực, trong đó tập trung: Thực hiện tốt Chỉ thị 11/CT-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai, Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh và Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Quy chế phối hợp giữa Sở Công Thương Đồng Nai, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai và Chi cục Quản lý thị trường; Chỉ đạo các nông trường chủ động bố trí lực lượng bảo vệ 24/24 ở vườn cây và xây dựng kế hoạch phối hợp lực lượng các địa phương bảo vệ sản xuất, sản phẩm mủ cao su.

- Công tác phòng chống cháy – nổ: duy trì tốt các biện pháp phòng chống cháy, nổ ở từng khu vực: kho tàng, nhà máy, cơ quan, xí nghiệp, khu gia cư, vườn cây... do đó đã hạn chế nguy cơ và vụ việc xảy ra. Trong năm 2020, toàn Tổng Công ty đã xảy ra 07 vụ cháy nhỏ (giảm 01 vụ so với 2019) được lực lượng PCCC phát hiện kịp thời, không ảnh hưởng đến tài sản, riêng vườn cây được xử lý khắc phục kịp thời.

11. Công tác khác:

- Tổng Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động xã hội như: phụng dưỡng, tặng quà bà Mẹ VNAAH, các gia đình chính sách, gia đình công nhân và nhân dân nghèo trên địa bàn dịp Lễ, Tết; thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo và công trình công ích của địa phương trong và ngoài tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền gần 6,8 tỷ đồng.

- Hướng ứng lời kêu gọi của các Cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, Tổng Công ty đã vận động CB-CNV lao động tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào Miền Trung bị thiên tai với tổng số tiền hơn 1,3 tỷ đồng nhằm chia sẻ một phần khó khăn, mất mát do bão lụt gây ra.

12. Công tác Xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể:

Đảng ủy Tổng Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; triển khai Chỉ thị 05 của Bộ chính trị “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chiến lược phát triển và nhiệm vụ của Tổng Công

ty, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị đến toàn thể Cán bộ, Đảng viên và người lao động trong Tổng Công ty.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Cấp ủy cơ sở triển khai thực hiện tốt các mặt công tác xây dựng Đảng; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác phát triển Đảng viên mới, Trong năm 2020 Đảng bộ đã kết nạp 54 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 108% so kế hoạch được giao. Đặc biệt, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị, của BCH TW khóa XII, được sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và công nhân lao động trong toàn Tổng Công ty.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công Đại hội Đảng các cấp theo Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 290-KH/TU ngày 02/8/2019 của BTV Tỉnh ủy Đồng Nai và kế hoạch số 68-KH/ĐU ngày 16/8/2019 của BTV Đảng ủy Tổng Công ty. Thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ ở từng cấp sau Đại hội nhằm đảm bảo công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả.

Thực hiện Nghị định 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cơ quan tại nơi làm việc. Công đoàn cơ sở đã phối hợp cùng chuyên môn tổ chức đối thoại định kỳ, có 1.612 công nhân lao động tham dự, với 198 ý kiến. Nội dung xoay quanh tình hình sản xuất kinh doanh, đơn giá, tiền lương, định mức, trang bị bảo hộ lao động, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động. Các ý kiến đều được trả lời, giải quyết thỏa đáng.

Dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Tổng Công ty, tập trung hướng về cơ sở, đổi mới phương pháp hoạt động, phối hợp chặt chẽ theo Nghị quyết và quy chế của Đảng ủy Tổng Công ty, phát huy được vai trò, chức năng của từng tổ chức, mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2020, Tổng Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện và ủng hộ của Lãnh đạo các cấp. Tổng Công ty đã chủ động, linh hoạt đề ra chủ trương, giải pháp kịp thời để lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao; ổn định đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động; CB.CNV lao động đồng thuận, tin tưởng vào sự ổn định và phát triển của Tổng Công ty.

Kết quả nổi bật trong năm là việc giữ vững và phát huy sự đoàn kết, năng động sáng tạo vượt qua khó khăn; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả sản xuất; công tác đánh giá cán bộ, thi đua khen thưởng được chú trọng, thực hiện chặt chẽ,

chính xác đã góp phần nâng cao năng lực cán bộ quản lý, tạo động lực trong lao động, sản xuất góp phần thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

Năm 2021, theo dự báo tiếp tục là một năm khó khăn, cũng là năm đầu kế hoạch 5 năm 2021-2025, năm Quốc hội, Chính phủ quyết tâm thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế xã hội có mức tăng trưởng gấp đôi năm 2020. Với vai trò là một tập đoàn kinh tế nhà nước quy mô lớn, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam phải xây dựng giải pháp hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung, trong đó đặc biệt là chỉ tiêu tăng trưởng phải đạt và vượt kế hoạch chung của Chính phủ. Tổng Công ty Cao su Đồng Nai là một đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn cùng xây dựng đề án chi tiết trong năm 2021 đúng chủ trương để chỉ đạo thực hiện, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Diện tích SXKD : 15.209,74 ha
- Diện tích tái canh : 1.145,82 ha
- Sản lượng cao su khai thác : 25.500 tấn
- Sản lượng cao su thu mua : 5.000 tấn
- Sản lượng chế biến : 34.800 tấn
- Sản lượng cao su tiêu thụ : 32.000 tấn
- Tổng doanh thu, thu nhập : 1.843,8 tỉ đồng
- Trong đó SXKD cao su : 1.075,7 tỉ đồng
- Giá bán bình quân chung : 33,1 triệu đồng/tấn
- Lợi nhuận trước thuế : 601,2 tỉ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 480,9 tỉ đồng
- Lao động KH : 4.192 người
- Thu nhập bình quân phân đấu bằng năm 2020 trở lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục sắp xếp hệ thống tổ chức tinh gọn, hoạt động đồng bộ, hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu phát triển Tổng Công ty theo hướng bền vững; thực hiện nhanh chương trình đầu tư đổi mới và thâm canh vườn cây, hình thành vườn cây theo cơ cấu diện tích giữa khai thác và KTCB, cơ cấu về độ tuổi, giống cây, cơ giới hóa, diện tích thâm canh, luân canh cải tạo đất,...hợp lý, từng bước tự động hóa trong khai thác để ứng phó với tình hình thiếu lao động nhằm nhanh chóng tăng NSVC đạt 2 tấn/ha.

- Tập trung đẩy nhanh sản lượng để cung ứng cho các nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế theo hướng mở rộng sản lượng thu mua tiêu điền trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai và các tỉnh lân cận; nâng cao sản lượng gia công cho các Công ty con như Công ty Cổ phần Cao su Đồng Nai-Kratier, Công ty Cổ phần Cao su Bảo Lâm, đồng thời, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng của thương hiệu Cao su Đồng Nai cho các đơn vị này; duy trì và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng xuyên suốt từ vườn cây đến nhà máy; điều chỉnh cơ cấu sản phẩm chế biến phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thêm thị trường, khách hàng mới; thực hiện tốt chính sách hậu mãi để tăng tỷ lệ xuất khẩu, tỷ lệ hợp đồng dài hạn với cam kết chất lượng tốt nhất.

- Tiếp tục đầu tư góp vốn vào các Công ty con, Công ty liên kết hoạt động có hiệu quả theo đúng các thỏa thuận đã cam kết; từng bước thực hiện đầu tư các dự án mới trong chiến lược phát triển của Tổng Công ty giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục thoái vốn các Công ty không thuộc ngành nghề chính theo quy định của Chính phủ; tiếp tục thực hiện việc sáp nhập các Công ty con, các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định, đảm bảo nâng cao hiệu quả trong hoạt động đầu tư vốn.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng, các địa phương đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 11/ CT-UBND ngày 28/4/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tăng cường biện pháp ngăn chặn tình trạng trộm cắp mũ, mua bán mũ trái phép trên địa bàn tỉnh; giải quyết dứt điểm các tồn đọng, khiếu kiện trong quản lý đất đai; tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ, bảo quản tốt các phương tiện, tài sản và con người trong quá trình hoạt động.

2. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động:

- Tập trung chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; phân đấu tiền lương, thu nhập bình quân bằng năm 2020 trở lên.

- Giải quyết đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động. Quan tâm chú trọng thực hiện tốt công tác BHLĐ, ATVSLĐ góp phần tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

- Thường xuyên cân đối nguồn để tăng việc chăm lo vật chất qua lương thưởng, tổ chức các hoạt động động viên tinh thần cho người lao động, thu hút nguồn lao động.

3. Công tác Xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể:

- Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo đúng Nghị quyết và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Đảng ủy Tổng Công ty. Phân đấu năm 2021, Đảng bộ Tổng Công ty và các tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị “tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, triển khai kịp thời các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và Nghị Quyết hội nghị người lao động năm 2021 của Tổng Công ty; quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể CB.CNV lao động.

2. Tiếp tục cải tiến thủ tục, tăng cường công tác tổ chức quản lý, phương pháp làm việc khoa học, triệt để thực hành tiết kiệm; nâng cao trình độ năng lực của Cán bộ. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến.

3. Gắn phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty với quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần CB.CNV lao động; vận động và tạo điều kiện cho CB.CNV lao động phát triển kinh tế gia đình.

4. Tiếp tục giữ gìn và phát huy đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và quy chế đối thoại định kỳ; phát huy vai trò lãnh đạo của Cấp ủy Đảng, tính năng động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các tổ chức đoàn thể; tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền giáo dục, vận động và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong CB.CNV lao động.

5. Tăng cường quan hệ với các cấp chính quyền địa phương và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ năm 2021 với kết quả cao nhất.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021, Tổng Công ty Cao su Đồng Nai kính báo cáo Lãnh đạo các Cấp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- LĐTL tỉnh Đồng Nai;
- HĐQT Tập Đoàn CNCSVN;
- Ban TGD Tập Đoàn CNCSVN;
- Công đoàn CSVN;
- HĐQT, KSV TCTy;
- Các đơn vị trực thuộc TCTy;
- Lưu: VT, VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Tuấn

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỉ lệ (%) so với kế hoạch
A	B	C	2	3	
I	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
1	Cao su				
1.1	Diện tích - sản lượng				
	- Tổng diện tích	Ha	31.579,2800	29.434,2800	93%
	- Diện tích cao su KTCB	Ha	12.690,8700	12.567,6600	99%
	<i>Trong đó: chăm sóc kéo dài</i>	Ha	-	2.925,8200	
	- Diện tích cao su tái canh	Ha	1.230,2004	1.234,3304	100,34%
	- Diện tích vườn cao su khai thác	Ha	18.888,4100	16.866,6200	89%
	<i>Trong đó: cao mới</i>	Ha	1.640,9995	1.519,8339	92,62%
	- Năng suất	Tấn/ha	1,44	1,62	112,37%
	- Sản lượng	Ha	27.200	27.294	100,34%
	- Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	3.315,6254	2.878,4849	86,82%
1.2	Cao su thu mua trong kỳ	Tấn	3.499,60	6.885,94	196,76%
1.3	Chế biến cao su	Tấn	31.699,60	36.509,61	115,17%
	- Chế biến cao su khai thác	Tấn	28.200,00	26.613,43	94,37%
	- Chế biến cao su thu mua	Tấn	3.499,60	6.885,94	196,76%
	- Gia công	Tấn	-	3.010,25	
1.4	Tiêu thụ				
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	Tấn	5.981,60	5.981,60	100%
	<i>trong đó: cao su thu mua</i>	Tấn	767,95	767,95	100%
	- Sản lượng cao su tiêu thụ trong kỳ	Tấn	32.000,00	36.400,50	113,75%
	<i>trong đó: cao su thu mua</i>	Tấn	3.500,00	6.516,14	186,18%
	- Xuất khẩu	Tấn	16.000,00	18.504,56	115,65%
	+ <i>Trực tiếp</i>	Tấn	16.000,00	18.504,56	115,65%
	+ <i>Ủy thác</i>	Tấn	-	-	
	- Nội tiêu	Tấn	16.000,00	17.895,94	111,85%
II	KẾT QUẢ KINH DOANH				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.654.842	2.853.559	107,49%
1.1	Doanh thu sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	1.009.783	1.204.625	119,30%
1.1.1	Doanh thu cao su	Tr.đồng	1.008.033	1.171.144	116,18%
	- Cao su khai thác	Tr.đồng	894.181	841.987	94,16%
	- Cao su thu mua, TP mua ngoài	Tr.đồng	113.853	318.421	279,68%
	- Gia công	Tr.đồng	-	10.735	
	* Giá bán bình quân	Tr.đồng/tấn	31,50	32,32	102,59%
1.1.2	Kinh doanh khác	Tr.đồng	1.750	33.482	
1.2	DT khác	Tr.đồng	798.653	837.860	104,91%
	- Thanh lý vườn cây cao su	Tr.đồng	317.195	115.395	36,38%
	- Khác	Tr.đồng	481.457	722.466	
1.3	DT hoạt động tài chính	Tr.đồng	846.406	811.074	95,83%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.157.239	1.453.050	125,56%
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	956.890	1.180.144	123,33%
2.1.1	Chi phí cao su	Tr.đồng	955.215	1.146.663	120,04%
	- Cao su khai thác	Tr.đồng	841.363	817.533	97,17%
	- Cao su thu mua, TP mua ngoài	Tr.đồng	113.853	318.394	279,65%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỉ lệ (%) so với kế hoạch
A	B	C	2	3	
	- Gia công chế biến	Tr.đồng	-	10.735	
	* Giá thành tiêu thụ BQ	Tr.đồng/tấn	29,72	28,23	94,97%
2.1.2	Chi phí kinh doanh khác	Tr.đồng	1.675	33.482	
2.2	Chi phí khác	Tr.đồng	29.000	60.355	208,12%
	- Thanh lý vườn cây cao su	Tr.đồng	29.000	32.800	113,10%
	- Khác	Tr.đồng	-	27.555	
2.3	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	171.349	212.550	124,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.497.603	1.400.510	93,52%
3.1	Sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	52.893	24.481	46,28%
3.1.1	Cao su	Tr.đồng	52.818	24.481	46,35%
	- Cao su khai thác	Tr.đồng	52.818	24.454	46,30%
	- Cao su thu mua	Tr.đồng	0	27	
	- Gia công chế biến	Tr.đồng	-	-	
3.1.2	Kinh doanh khác	Tr.đồng	75	-	0%
3.2	Hoạt động khác	Tr.đồng	769.653	777.505	101,02%
	- Thanh lý vườn cây cao su	Tr.đồng	288.195	82.595	28,66%
	- Khác	Tr.đồng	481.457	694.910	
3.3	Hoạt động tài chính	Tr.đồng	675.057	598.524	88,66%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.198.082	1.120.281	93,51%
5	Các khoản nộp ngân sách nhà nước				
	- Số phát sinh phải nộp trong năm	Tr.đồng	497.620	440.248	88,47%
	- Số đã nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	497.620	440.248	88,47%
6	Lao động và thu nhập				
	- Lao động bình quân trong kỳ	Người	4.891	4.339	88,71%
	- Thu nhập bình quân	Trđ/ng/thg	8,60	10,20	118,60%
III	NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN				
1	Tổng nhu cầu vốn	Tr.đồng	381.518	359.141	94,13%
1.1	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	220.608	200.142	90,72%
	- Tổng xây lắp	Tr.đồng	108.401	104.483	96,39%
	- Tổng thiết bị	Tr.đồng	36.422	35.857	98,45%
	- Tổng KTCB khác	Tr.đồng	5.376	1.981	36,84%
	- Trả lãi vay tín dụng	Tr.đồng	70.409	57.821	82,12%
1.2	Trả nợ ngân hàng	Tr.đồng	144.042	144.042	100%
1.3	Thanh toán vốn thiếu năm trước	Tr.đồng	-	-	
1.4	Đầu tư tài chính dài hạn	Tr.đồng	16.868	14.957	88,67%
	- Góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV VRG Oudomxay	Tr.đồng	6.800	5.770	84,86%
	- Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Cao su Sơn la	Tr.đồng		3.187	
	- Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Cao su Bảo Lâm	Tr.đồng	4.068	-	
	- Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Cao su Điện Biên	Tr.đồng	6.000	6.000	100%
2	Nguồn vốn	Tr.đồng	381.518	359.141	94,13%
	- Vốn ngân sách nhà nước (Tập đoàn cấp)	Tr.đồng	187.530	180.658	96,34%
	- Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	190.845	175.395	91,90%
	- Vốn khác	Tr.đồng	3.143	3.088	98,26%

NGƯỜI LẬP BIỂU



Trương Thị Mai Trúc

Đông Nai, ngày 04 tháng 01 năm 2021
TỔNG GIÁM ĐỐC


Đỗ Minh Tuấn